

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Nguyễn Minh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung tên là Nguyễn Thị Song N1, sinh ngày 20/6/2010 và Nguyễn Thị Phương N2, sinh ngày 06/8/2015 cho anh Nguyễn Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do người trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Bên trực tiếp nuôi dưỡng con chung và những người thân trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi cho bên không trực tiếp nuôi dưỡng được thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^o 0006967 ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị L.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THA.DS huyện M;
- UBND thị trấn C (2010);
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám